

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU HỘI THẢO

**NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC**

NĂM HỌC 2015 – 2016

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Tháng 8/2015

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2014-2015 ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TRUNG HỌC

Thực hiện Chỉ thị số 3008/CT-BGDĐT ngày 18/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2014-2015; Công văn số 4099/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2014 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2014 - 2015, Bộ GDĐT tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2014-2015 như sau:

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

I. Thực hiện các chương trình, kế hoạch của ngành

Các sở GDĐT và các cơ sở GDTrH tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động của Bộ GDĐT thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết số 88/2014/QH 13 của Quốc hội khóa 13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; chú trọng rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường.

II. Thực hiện kế hoạch giáo dục

1. Tăng cường chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục nghiêm túc, linh hoạt và sáng tạo theo hướng giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh theo tinh thần Hướng dẫn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ GDĐT:

- Một số sở/phòng GDĐT đã chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở GDTrH chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Trên cơ sở đảm bảo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các tổ/nhóm chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ

thuật dạy học tích cực; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Nhiều tổ/nhóm chuyên môn đã tích cực tổ chức cho giáo viên thiết kế tiến trình dạy học mỗi chủ đề thành chuỗi hoạt động học của học sinh theo các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện trong nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học; các nhiệm vụ học tập của học sinh được thực hiện cả ở trong và ngoài giờ trên lớp.

2. Triển khai thực nghiệm mô hình trường học mới cấp THCS tại 6 tỉnh (Lào Cai, Hà Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Kon Tum) với 24 trường, 48 lớp 6. Kết quả thực nghiệm đã khẳng định tính khả thi và sự phù hợp của mô hình trường học mới đối với cấp THCS, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để triển khai mở rộng trên phạm vi toàn quốc trong năm học 2015-2016.

3. Triển khai thí điểm chương trình tiếng Anh theo Đề án 2020

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình tiếng Anh mới đối với các lớp 6, 7 và 10. Năm học 2014-2015 có 56 tỉnh/thành phố triển khai đối với lớp 6 với số lượng 128.702 học sinh (tăng 10 tỉnh/thành phố và 88.854 học sinh so với năm học 2013-2014); 46 tỉnh/thành phố tiếp tục triển khai đối với lớp 7 với số lượng 39.848 học sinh; 39 tỉnh/thành phố tiếp tục triển khai đối với lớp 10 với số lượng 23.957 học sinh.

- Triển khai thí điểm chương trình tiếng Anh mới đối với lớp 8 ở 30 tỉnh/thành phố với 88 trường, 185 lớp; 238 giáo viên; và 7216 học sinh tham gia; lớp 11 ở 36 tỉnh/thành phố với 85 trường; 141 lớp; 172 giáo viên và 5271 học sinh.

- Các sở GDĐT triển khai đúng tiến độ và có kết quả tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn và tập huấn nâng cao năng lực dạy học và kiểm tra, đánh giá môn tiếng Anh.

- Tiếp tục tập huấn giáo viên và triển khai thí điểm việc dạy học song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán và các môn khoa học tự nhiên tại các trường THPT chuyên và các trường THCS, THPT khác có đủ điều kiện.

4. Thực hiện đổi mới nội dung và phương thức giáo dục nghề phổ thông theo hướng thiết thực, hiệu quả; khuyến khích dạy nghề truyền thống của địa phương; thí điểm dạy “Tìm hiểu về kinh doanh” ở những nơi có điều kiện thuận lợi (một số tỉnh làm tốt như Bắc Giang, Lâm Đồng, Bến Tre, Bình Dương, Tiền Giang, Vĩnh Long); đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học.

5. Chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh; thực hiện lồng ghép trong các môn học/hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục về tài nguyên và môi trường, giáo dục chủ quyền quốc

gia về biên giới, biên đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản, học tập, trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh...

6. Chú trọng thực hiện các giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số; học sinh các vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

7. Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động “Tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm học 2014-2015, đặc biệt quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường, tổ chức các hoạt động để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.

8. Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa với nhiều nội dung cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

9. Các sở GDĐT tích cực triển khai và chỉ đạo việc dạy học 2 buổi/ngày đối với những nơi có điều kiện theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT. Đối với các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất (nhất là các trường nội trú, bán trú, trường THPT Chuyên) tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; thời gian tăng thêm do dạy học 2 buổi/ngày dành cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh.

III. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá

Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục.

1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Nhiều giáo viên đã thực hiện tốt hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác, chuyển từ việc truyền thụ kiến thức một chiều sang tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực của học sinh, tăng cường các hoạt động thực hành, vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Thực hiện Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học

và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng, nhiều tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng được các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn để tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực của học sinh đưa lên mạng "Trường học kết nối". Một số sở GDĐT đã chủ động vận dụng Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 trong việc phân tích, góp ý, đánh giá giờ dạy của giáo viên dựa trên 12 tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm giờ học trong Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT để thực hiện, tạo cơ sở cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học có chất lượng và hiệu quả.

2. *Đổi mới hình thức tổ chức dạy học*

2.1. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như tổ chức và quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo dành cho học sinh qua "Trường học kết nối". Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, nhiều cơ sở giáo dục trung học đã coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường. Trong năm học 2014-2015, Bộ GDĐT đã triển khai thí điểm hoạt động trải nghiệm sáng tạo tập trung vào giáo dục kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tự tin của học sinh ở 100 trường THCS tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với hàng nghìn sản phẩm trải nghiệm của học sinh đã được thực hiện và chia sẻ rộng rãi trên mạng "Trường học kết nối".

2.2. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ở nhiều địa phương, hình thức dạy học trải nghiệm sáng tạo gắn với sản xuất, kinh doanh và dịch vụ tại địa phương đã được chú trọng triển khai có hiệu quả như: Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã xây dựng được nhiều tiết học trải nghiệm sáng tạo với nội dung tích hợp kiến thức liên môn Lịch sử, Địa lý, Sinh học tại huyện Cần Giờ; Tuyên Quang thực nghiệm mô hình nhà trường gắn với nông trường chè, nông trường mía; Lào Cai thực nghiệm mô hình nhà trường gắn với cây đào; Lạng Sơn thực nghiệm mô hình nhà trường gắn với cây quýt vàng;...

2.3. Nhiều hình thức thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh đã được triển khai có hiệu quả như: các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,... Thông qua các hoạt động đó đã phát huy được sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Để hỗ trợ cho các hoạt động giao lưu trong nước và quốc tế, Bộ GDĐT tiếp tục phối hợp với các đối tác thực hiện có

hiệu quả các hoạt động như: Chương trình dạy học của Intel; Dự án Đối thoại Châu Á - Kết nối lớp học; Nhà trường điển hình về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; Các chương trình giáo dục kỹ năng sống...

2.4. Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi/Hội thi:

a) Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm 2014-2015 có 64 đơn vị tham gia (61 tỉnh, thành phố, 3 trường PT trực thuộc) với tổng số 385 dự án dự thi, kết quả như sau: 70 giải toàn cuộc thi gồm: 04 giải Nhất, 32 giải Nhì và 34 giải Ba; 219 giải lĩnh vực gồm: 23 giải Nhất, 47 giải Nhì, 71 giải Ba và 78 giải KK. Cuộc thi được tổ chức khách quan, công bằng tạo được sự tin tưởng của xã hội. Qua hoạt động này các em đã được các tiếp cận với các giáo sư, các nhà khoa học, được làm quen với các phương pháp nghiên cứu khoa học. Nhiều học sinh đạt giải cuộc thi đã được xét tuyển thẳng vào các trường đại học, cao đẳng góp phần tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho đất nước.

Tham gia Hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế năm 2015 (Intel ISEF 2015), Việt Nam cử 06 dự án tham gia và tiếp tục duy trì thành tích tốt với 01 dự án đoạt giải Tư toàn cuộc và 01 dự án đoạt giải đặc biệt của Hiệp hội Tâm lý Hoa Kỳ, tiếp tục là một trong 35 nước có dự án đoạt giải trong tổng số hơn 70 nước tham dự.

b) Cuộc thi giải toán trên máy tính cầm tay đối với 4 môn học là Toán, Vật lý, Hóa học và Sinh học đảm bảo đúng quy chế, kết quả: Có 51 tỉnh và Trường phổ thông Vùng cao Việt Bắc tham gia, với 1404 học sinh dự thi. Kết quả có: 816 học sinh đạt giải, trong đó 71 giải Nhất, 136 giải Nhì, 272 giải Ba và 337 giải Khuyến khích.

c) Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet cho học sinh phổ thông (IOE) có 57 tỉnh với 8595 học sinh tham gia. Kết quả: Lớp 5 có 1421 giải/3027 học sinh tham gia; Lớp 9 có 1441 giải/3338 học sinh; Lớp 11 có 1397 giải/2228 học sinh tham gia.

Cuộc thi Olympic Tài năng tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông (OTE) tổ chức tại 3 khu vực có 54 tỉnh, thành phố tham gia với 166 giải/314 học sinh; cụ thể như sau: 18 giải nhất, 36 giải nhì; 55 giải ba và 57 giải khuyến khích.

Các Cuộc thi về tiếng Anh đã được sự hưởng ứng nhiệt tình của các địa phương. Số lượng các tỉnh tham gia được duy trì và tăng lên trong các năm sau. Cụ thể, đối với IOE từ lần tổ chức đầu tiên chỉ có 45 tỉnh tham gia, đến năm 2014-2015, có 57 tỉnh tham gia, đối với OTE là tăng từ 47 lên 54 tỉnh thành phố trong lần thi thứ 2. Qua các cuộc thi, phong trào học tiếng Anh được đẩy mạnh khi các tỉnh, thành phố hưởng ứng mạnh mẽ và tổ chức các cuộc thi cấp cơ sở để lựa chọn học sinh dự thi cấp toàn quốc.

d) Cuộc thi giải toán qua mạng có 51 tỉnh với 4985 học sinh tham gia. Kết quả: 1992 học sinh đạt giải, gồm 368 giải Vàng, 610 giải Bạc, 1014 giải Đồng, trong đó: Lớp 8 có 34 Vàng, 90 Bạc, 107 Đồng; Lớp 9 có 115 Vàng, 157 Bạc, 254 Đồng; Lớp 11 có 87 Vàng, 151 Bạc, 264 Đồng.

đ) Cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học năm học 2014-2015 đã nhận được 2415 bài dự thi của 3276 học sinh đến từ 63 tỉnh/thành phố và 1 trường phổ thông trực thuộc. Kết quả Cuộc thi có 121 giải chung cuộc (02 giải Nhất, 70 giải Nhì, 49 giải Ba) và 978 giải lĩnh vực (56 giải Nhất, 122 giải Nhì, 273 giải Ba, 527 giải Khuyến khích).

Cuộc thi đã góp phần làm thay đổi phương pháp dạy học trong nhà trường, làm tiền đề đổi mới chương trình, sách giáo khoa và mô hình trường học mới theo định hướng phát triển năng lực người học; tạo nên động lực cho giáo viên và học sinh phát huy khả năng tự học và sáng tạo góp phần không nhỏ đổi mới hoạt động giáo dục trong các trường trung học.

e) Cuộc thi "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai" (phối hợp với Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia và Công ty Honda Việt Nam) năm học 2014-2015 dành cho học sinh lớp 10, 11 tại các trường THPT trên địa bàn 25 tỉnh/thành phố của cả nước. Cuộc thi đã nhận được sự quan tâm, hưởng ứng của đông đảo các thầy cô giáo và các em học sinh. Kết quả: 06 giáo viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba, 100 Khuyến khích; 30 học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, 600 Khuyến Khích.

Chương trình và cuộc thi đã góp phần thúc đẩy đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giảng dạy nội dung giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường hiện nay.

3. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Hầu hết các sở GDĐT đã thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi chương và cả chương trình môn học, tăng cường hướng dẫn giáo viên thực hiện đúng quy trình ra đề kiểm tra đánh giá các môn học; tăng cường vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương đất nước để học sinh được thể hiện chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn.

Bộ GDĐT chỉ đạo và hướng dẫn các sở GDĐT thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh một cách linh hoạt, sáng tạo theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 thông qua các sản phẩm hoạt động học của học sinh, phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường hoạt động học tích cực, tự lực của học sinh. Các sở GDĐT đã tập trung chỉ đạo các nhà trường và giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc yêu cầu học sinh ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất; coi trọng đánh giá nhằm động viên sự cố gắng, hứng thú học tập, hướng dẫn học sinh về phương pháp học tập; kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kì, cuối năm học; tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

3.2. Thực hiện chủ trương đổi mới thi, kiểm tra của Bộ GDĐT, các sở GDĐT đã tích cực chỉ đạo và thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia; đặc biệt là đổi mới công tác ra đề thi, kiểm tra theo hướng tăng cường các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết vấn đề chứ không nặng về ghi nhớ máy móc các số liệu, sự kiện hay trả lời theo các khuôn mẫu có sẵn, chú trọng việc gắn với thực tiễn đời sống chính trị xã hội và yêu cầu kiến thức liên môn khi đánh giá năng lực học sinh trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

1. Phát triển năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

- Trong năm học 2014-2015, Bộ GDĐT và nhiều sở GDĐT đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tiếp theo các đợt tập huấn của Bộ GDĐT, các sở GDĐT đã triển khai tốt việc tập huấn tại địa phương như: Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; Tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng "Trường học kết nối"; Tập huấn đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Tập huấn về xây dựng chuyên đề dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Tập huấn dạy học môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh; Tập huấn về dạy học thực hành, thí nghiệm môn Vật lí, Hóa học, Sinh học trong trường THPT chuyên; Tập huấn triển khai mô hình trường học mới đối với lớp 6 và lớp 7; Tập huấn cán bộ quản lý trường THPT về đổi mới giáo dục phổ thông; Hội thảo tập huấn về Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh phổ thông; Hội nghị nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho HS trung học...

- Bộ GDĐT tiếp tục chỉ đạo việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa các trường trung học với các trường đại học, cao đẳng sư phạm trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên THCS và THPT; tăng cường các hình thức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý qua mạng thông tin trực tuyến.

- Bộ GDĐT và các sở GDĐT tăng cường chỉ đạo đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học để nâng cao chất lượng chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên; xây dựng môi trường cởi mở, hợp tác, chia sẻ cho giáo viên trong mỗi tổ/nhóm chuyên môn và nhà trường, qua đó thực hiện chủ trương bồi dưỡng giáo viên thường xuyên theo tinh thần "bồi dưỡng tại công việc".

- Triển khai trang mạng "Trường học kết nối" (tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>) để tổ chức, chỉ đạo, hỗ trợ và quản lý hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường phổ thông, Bộ GDĐT đã tiếp tục

triển khai phát triển nguồn học liệu điện tử trên mạng; tổ chức tập huấn giáo viên qua mạng theo hình thức eLearning như: tập huấn qua mạng về phương pháp "Bàn tay nặn bột"; tập huấn qua mạng về giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống. Hiện nay, Bộ đang chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, phòng/sở GDĐT qua mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh để hỗ trợ hoạt động phát triển chuyên môn thường xuyên cho giáo viên trong quá trình dạy học ở trường phổ thông.

Tính đến tháng 6/2015, trên trang mạng "Trường học kết nối" đã có hơn 4 triệu (gần 4,1 triệu) lượt truy cập và trên hệ thống đã có 14.678 tài khoản cấp trường (gần 100% trường THCS, THPT và trung tâm GDTX); 41.579 tài khoản giáo viên (khoảng 88,79 % tổng số giáo viên); 3.134.569 tài khoản học sinh (khoảng 42% tổng số học sinh); đã có 84.487 tổ/nhóm chuyên môn tham gia xây dựng các chuyên đề dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT. Nhìn chung, đại đa số các đơn vị sử dụng có hiệu quả trang mạng để quản lý và hỗ trợ các hoạt động đổi mới giáo dục trong trường phổ thông. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như: điều kiện cơ sở hạ tầng, kết nối internet chưa bảo đảm; thói quen cũ của cán bộ quản lý, giáo viên,... nên còn một số ít đơn vị triển khai chưa hiệu quả; còn nhiều tài khoản được cấp chưa điền thông tin cá nhân hoặc thông tin cá nhân thiếu chính xác. Bên cạnh đó, trên hệ thống còn có nhiều sản phẩm sinh hoạt chuyên môn, các khóa học được tạo ra trong quá trình tập huấn chưa đảm bảo chất lượng.

- Để nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, Bộ GDĐT tiếp tục tổ chức nhiều cuộc thi dành cho giáo viên nhằm tạo môi trường cho giáo viên học tập, nghiên cứu, giao lưu, chia sẻ về chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Chỉ đạo các sở GDĐT nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT;

+ Tổ chức tốt và động viên giáo viên tham gia Cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học năm học 2014 - 2015 với 2532 bài dự thi của 2952 giáo viên đến từ 63 tỉnh/thành phố và 1 trường trực thuộc. Kết quả Cuộc thi có 114 giải chung cuộc (5 giải Nhất, 68 giải Nhì, 41 giải Ba) và 1088 giải lĩnh vực (50 giải Nhất, 119 giải Nhì, 320 giải Ba, 599 giải Khuyến khích). Cuộc thi đã tạo điều kiện cho giáo viên trung học làm quen với việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với phương pháp dạy học tích cực phù hợp với học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, tạo tiền đề tích cực cho việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Bộ GDĐT tiếp tục chỉ đạo các sở GDĐT tăng cường các hoạt động bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học.

2. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Nhiều trường trung học đã chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Mỹ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục, Giáo dục quốc phòng - an ninh, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học.

- Các sở/phòng GDĐT đã và đang quan tâm, kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh khắc phục những hạn chế, yếu kém để có đủ đội ngũ giáo viên cơ hữu của các trường ngoài công lập; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát huy tính năng động, sáng tạo, áp dụng các mô hình tiên tiến của loại hình trường này.

V. Kết quả giáo dục

1. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực

a) Cấp THCS:

Năm học	Hạnh kiểm (%)				Học lực (%)				
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2013-2014	81.97	14.29	3.55	0.19	22.17	36.18	36.28	5.08	0.30
2014-2015	79.25	17.69	2.92	0.15	22.52	36.59	35.73	4.88	0.28

Tỉ lệ hạnh kiểm Khá, Tốt, học lực Khá, Giỏi cấp THCS tăng nhẹ; tỉ lệ hạnh kiểm Yếu, học lực Yếu, Kém đều giảm nhẹ so với năm học trước, cụ thể: Học lực loại Khá, Giỏi tăng 0.76%, Học lực Yếu, Kém giảm 0.22 % so với năm học trước; Hạnh kiểm loại Khá, Tốt tăng 0.68 %, Hạnh kiểm Yếu giảm 0,04 % so với năm học trước.

b) Cấp THPT:

Năm học	Hạnh kiểm (%)				Học lực (%)				
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2013-2014	73.39	20.09	4.98	0.73	9.60	42.59	39.84	7.59	0.37
2014-2015	75.95	19.23	4.23	0.59	11.88	45.15	36.15	6.46	0.36

Tỉ lệ hạnh kiểm Khá, Tốt, học lực Khá, Giỏi cấp THPT tăng nhẹ; tỉ lệ hạnh kiểm Yếu, học lực Yếu, Kém đều giảm nhẹ so với năm học trước, cụ thể: Học lực loại Khá, Giỏi tăng 0.48%, Học lực loại Yếu, Kém giảm 1.14% so với năm học trước; Hạnh kiểm loại Khá, Tốt tăng 0.89%, Hạnh kiểm loại Yếu giảm 0,14% so với năm học trước.

2. Kết quả tốt nghiệp THPT

Kỳ thi THPT quốc gia năm 2014 được tổ chức vào các ngày 01 đến 04/7/2015. Toàn quốc có 38 cụm thi do trường đại học chủ trì và 63 cụm thi do sở GDĐT chủ trì, với 752.367 thí sinh dự thi; tỉ lệ tốt nghiệp giáo dục THPT là 93,42%.

3. Kết quả các cuộc thi quốc gia, quốc tế (tính đến thời điểm hiện tại)

a) Kết quả thi Olympic các môn văn hoá năm 2015:

- Olympic Vật lí Châu Á: 8/8 học sinh dự thi đều đoạt giải, gồm: 02 Huy chương Vàng, 03 Huy chương Bạc, 01 Huy chương Đồng và 02 Bằng khen.
- Olympic Tin học châu Á: 6/6 thí sinh dự thi đều đoạt giải, gồm: 03 Huy chương Vàng; 02 Huy chương Bạc; 01 Huy chương Đồng.
- Olympic Toán học quốc tế: 6/6 học sinh dự thi đều đoạt giải, gồm: 02 Huy chương Vàng, 03 Huy chương Bạc và 01 Huy chương Đồng.
- Olympic Sinh học quốc tế: 4/4 học sinh đoạt giải, gồm: 01 Huy chương Bạc và 02 Huy chương Đồng và 01 Bằng khen.
- Olympic Vật lý quốc tế: 5/5 học sinh dự thi đều đoạt giải, gồm: 03 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc.
- Olympic Hóa học quốc tế: 4/4 học sinh đoạt giải, gồm: 01 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc và 01 Huy chương Đồng.
- Olympic Tin học quốc tế: 4/4 học sinh đoạt giải, gồm: 01 Huy chương Vàng và 3 Huy chương Bạc.
- Thi Toán học trẻ Quốc tế (CIMC): 24/24 học sinh đoạt giải, gồm: 03 Huy chương Vàng, 11 Huy chương Bạc, 04 Huy chương Đồng và 06 giải khuyến khích

b) Các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật

- Hội thi khoa học, kỹ thuật - quốc tế Intel ISEF năm 2015: Học sinh Việt Nam đoạt 01 giải Tư, 01 giải đặc biệt.
- Triển lãm sáng chế kỹ thuật quốc tế tại Malaysia năm 2015 (International Engineering Invention & Innovation Exhibition (i-ENVEX) 2015): Học sinh Việt Nam đạt 01 Huy chương Vàng, 01 Huy chương Bạc.

VI. Phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng hệ thống trường THPT chuyên, trường trung học đạt chuẩn quốc gia

1. Mạng lưới trường lớp

- Trường THCS: Tổng số trường THCS toàn quốc: 10878 trường (kể cả trường PTCS), giảm 04 trường so với năm học 2013-2014, trong đó: Trường công lập: 10838; Trường ngoài công lập: 40.

- Trường THPT: Tổng số trường THPT toàn quốc: 2767 (kể cả trường trung học), tăng 09 trường so với năm học 2013-2014, trong đó: Trường công lập: 2327; Trường ngoài công lập: 440.

(Nguồn: Thống kê của Vụ KHTC, Bộ GDĐT).

Nhìn chung, mạng lưới và quy mô các trường trung học tiếp tục ổn định, các Sở GDĐT đã chú ý phát triển đa dạng các loại hình trường, điểm trường phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương là vùng núi, nơi có nhiều đồng bào dân tộc.

2. Quy mô học sinh trung học

- Cấp THCS: Tổng số học sinh THCS là 5.098.830 học sinh, tăng 166.440 học sinh so với năm học 2013-2014.

- Cấp THPT: Tổng số học sinh THPT là 2.439.919 học sinh, giảm 92.777 học sinh so với năm học 2013-2014.

(Nguồn: Thống kê của Vụ KHTC, Bộ GDĐT).

Một số Sở GDĐT đã chỉ đạo giảm sĩ số học sinh/lớp để thuận lợi trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

3. Xây dựng hệ thống trường THPT chuyên

Các sở GDĐT đã tích cực triển khai Đề án “*Phát triển hệ thống các trường THPT chuyên giai đoạn 2010-2020*”, tập trung vào việc củng cố, nâng cấp, xây dựng mới trường chuyên; số trường THPT chuyên cả nước là 80 trường/khối (75 trường THPT chuyên và 05 khối chuyên). Số học sinh chuyên đã chiếm khoảng 2,1% số học sinh THPT.

Bộ GDĐT đã tổ chức sơ kết 4 năm thực hiện Đề án “*Phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010-2020*”, các trường chuyên được đầu tư theo hướng đủ diện tích sử dụng, đủ lớp học và các phòng chức năng đạt tiêu chuẩn, tăng cường trang thiết bị dạy học hiện đại. Tổ chức dạy học một số môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh tại các trường chuyên.

4. Xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia

Các sở GDĐT tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, huy động các nguồn lực tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

kết hợp với xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia có chuyển biến, chất lượng được đảm bảo. Cụ thể:

- Số trường THCS đạt chuẩn quốc gia: 3585 trường, tăng 319 trường so với năm học 2013-2014, tỉ lệ: 32.96%;

- Số trường THPT đạt chuẩn quốc gia: 510 trường, tăng 61 trường so với năm học 2013-2014, tỉ lệ: 18,43%.

(Nguồn: Thống kê của Vụ KHTC, Bộ GDĐT).

5. Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Bộ GDĐT đã triển khai các biện pháp tích cực để duy trì và nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGD THCS), đảm bảo tính bền vững và chất lượng PCGD; triển khai sử dụng thống nhất hệ thống thông tin quản lý PCGD, xóa mù chữ (XMC) thống nhất trên phạm vi toàn quốc...

Tính đến tháng 6/2015 có 63/63 tỉnh đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 100%; 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn, tỉ lệ học sinh 15-18 tuổi có bằng tốt THCS là 89,46%. Hiện vẫn còn 07 xã của 04 tỉnh, thành phố chưa đạt chuẩn PCGD THCS, gồm Bắc Kạn: 04 xã (giảm 4 xã so với năm trước), Quảng Nam: 01 xã, Quảng Ngãi: 01 xã, An Giang 01 xã.

6. Tăng cường công tác quản lý

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, quản lý kết quả học tập của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học... được tăng cường. Nhiều sở GDĐT đã tích cực hưởng ứng việc tổ chức học tập nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm quản lý qua mạng Internet.

Bộ đã chỉ đạo các địa phương tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua mạng, đặc biệt trong công tác đào tạo và tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những việc đã làm được

- Các sở GDĐT đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua do cấp trên và Bộ GDĐT phát động, có tác động tích cực đến chất lượng giáo dục toàn diện ở các trường trung học.

- Quy mô học sinh, các loại hình trường lớp trung học đã được các sở chú trọng phát triển đa dạng phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Quan tâm đến các khu vực vùng núi, khó khăn, nơi có nhiều đồng bào dân tộc cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân; phát triển trường chuyên. Việc xây

dựng trường đạt chuẩn quốc gia kết hợp với xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực có chuyển biến.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được duy trì tích cực, hiệu quả tạo được nhiều chuyển biến trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trung học.

- Tích cực thực hiện nhiều hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng GDTrH và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Các sở GDĐT đã tích cực tham mưu cho các cấp lãnh đạo địa phương tập trung nguồn lực duy trì, nâng cao chất lượng, tỉ lệ đạt chuẩn PCGD THCS; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc điều tra, quản lý đối tượng, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và kết quả PCGD THCS.

- Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên thể hiện qua kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực các cấp tăng so với năm học trước; kết quả các kỳ thi, cuộc thi quốc gia, quốc tế có số lượng và chất lượng giải đều tăng.

2. Hạn chế

- Một số sở GDĐT chỉ đạo việc thực hiện chương trình thiếu linh hoạt; một số trường chưa thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục, kết thúc sớm chương trình một số môn học không thi THPT quốc gia.

- Một số địa phương chưa chú ý đến chất lượng, hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá dẫn đến việc tổ chức còn mang tính hình thức, thiếu linh hoạt.

- Công tác PCGDTHCS ở một số huyện, xã miền núi, vùng cao có tỉ lệ đạt chuẩn chưa đảm bảo tính bền vững. Chưa thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, công nhận lại hàng năm.

- Việc báo cáo định kì của một số sở GDĐT về Bộ GDĐT còn chậm, một số nội dung báo cáo chưa đủ và đúng yêu cầu. Một số báo cáo còn rất chung chung, sơ sài.

- Việc triển khai thực hiện Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH tại một số địa phương, đơn vị chưa triệt để. Công tác cập nhật và triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên tại một số trường THCS và THPT chưa kịp thời, lưu trữ chưa khoa học; công tác kiểm tra nội bộ về hồ sơ, sổ sách và chấn chỉnh sai sót chưa thường xuyên; các loại sổ sách in theo mẫu sẵn làm giảm tính sáng tạo của giáo viên, một số loại sổ còn trùng lặp nhau về nội dung; sổ sinh hoạt chuyên môn ở nhiều trường ghi chép còn sơ sài, chủ yếu ghi chép các nội dung hợp mang tính hành chính, ít nội dung về chuyên môn; một số giáo viên còn dùng giáo án cũ, không cập nhật bổ sung.

- Việc ban hành quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của nhiều địa phương, đơn vị còn hạn chế.

- Kết quả xếp loại học lực khá, giỏi của học sinh lớp 12 năm học 2014-2015 ở một số địa phương có hiện tượng tăng cao hơn mặt bằng chung, như: Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Nam Định, Tuyên Quang, Bắc Giang, Lai Châu, Sơn La, Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hoà, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Tiền Giang, Hải Phòng, Đà Nẵng.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2014-2015./.

VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /BGDDĐT-GDTrH

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục trung học năm học 2015-2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2015

DỰ THẢO

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các trường trung học phổ thông trực thuộc.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục phổ thông năm học 2015-2016; Quyết định 2797/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2015 ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục trung học (GDTrH) như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ GDĐT thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng về phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại mỗi cơ quan quản lý và cơ sở GDTrH.

3. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở GDTrH theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của cán bộ quản lý và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Tiếp tục thực nghiệm mô hình trường học mới cấp trung học cơ sở (THCS) đối với lớp 7 và triển khai mở rộng mô hình trường học mới đối với lớp 6.

5. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và cộng đồng.

6. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm lớp; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện kế hoạch giáo dục

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

1.1. Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, các sở/phòng GDĐT tăng cường giao quyền chủ động cho các cơ sở GDTrH xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học thống nhất cả nước, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ. Kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

1.2. Các sở/phòng GDĐT chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở GDTrH tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

1.3. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa.

2. Tiếp tục triển khai thực nghiệm mô hình trường học mới cấp THCS đối với một số lớp 7 của các trường THCS thuộc các tỉnh: Hà Giang, Lào Cai, Hòa Bình, Kon Tum, Đắk Lắk, Khánh Hòa. Triển khai mở rộng áp dụng mô hình trường học mới đối với lớp 6 cho năm học 2015-2016 ở các tỉnh/thành phố trên cả nước (theo hướng dẫn riêng của Bộ GDĐT).

3. Các sở GDĐT chỉ đạo các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, nhất là các trường nội trú, bán trú, bố trí và huy động được các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, trung học phổ thông (THPT). Thời gian dạy học 2 buổi/ngày cần được bố trí cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh.

4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

4.1. Đối với môn tiếng Anh

- Những trường THCS và THPT tham gia dạy học theo chương trình thí điểm của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” tiếp tục triển khai chương trình này ở lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9 (đối với những lớp đã hoàn thành chương trình thí điểm lớp 8), lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (đối với những lớp đã hoàn thành chương trình thí điểm lớp 11); triển khai mở rộng dạy chương trình thí điểm đối với các trường có đủ điều kiện (theo Công văn số 2653/BGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2014 của Bộ GDĐT). Đối với những địa phương đã dạy học theo chương trình thí điểm ở cấp tiểu học huy động các điều kiện về giáo viên và cơ sở vật chất để có thể thu nhận hết số học sinh đã hoàn thành chương trình thí điểm lớp 5 vào học tiếp chương trình thí điểm ở lớp 6.

- Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT. Tổ chức đánh giá năng lực đầu ra Bậc 2 đối với học sinh lớp 9 và Bậc 3 đối với học sinh lớp 12 tham gia chương trình thí điểm tiếng Anh.

- Đối với các trường, lớp chưa đủ điều kiện thực hiện chương trình thí điểm: tiếp tục thực hiện như hướng dẫn năm học 2010-2011 về dạy học ngoại ngữ trong

trường THCS, THPT; tích cực chuẩn bị điều kiện để có thể sớm chuyển sang dạy theo chương trình mới.

- Tổ chức tổng kết chương trình thí điểm của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.

- Triển khai thí điểm dạy học song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán và các môn khoa học tự nhiên tại các trường THPT chuyên và các trường THCS, THPT khác có đủ điều kiện. Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4.2. Đối với môn tiếng Pháp

- Đối với chương trình song ngữ: Triển khai thực hiện Quyết định 4113/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp và môn tiếng Pháp ngoại ngữ 2, đồng thời thực hiện theo Công văn số 6537/BGDĐT-GDTrH ngày 17/11/2014 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình song ngữ tiếng Pháp và Chương trình tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2014-2015.

- Đối với chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 1 và tiếng Pháp chuyên: Triển khai thực hiện Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Ở những nơi có điều kiện, các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng chương trình tiếng Pháp chuyên của nhà trường dựa trên chương trình tiếng Pháp song ngữ do Bộ GDĐT ban hành kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, khuyến khích học sinh học thêm môn Toán bằng tiếng Pháp.

- Đối với chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 2: Triển khai thực hiện Quyết định 4113/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp và môn tiếng Pháp ngoại ngữ 2.

4.3. Mở rộng dạy tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nga ở những nơi có nhu cầu và điều kiện (là môn ngoại ngữ 1 hoặc môn ngoại ngữ 2).

Việc dạy ngoại ngữ 2, chương trình song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán và các môn khoa học tự nhiên theo Chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam hay các chương trình giảng dạy của nước ngoài hoặc bằng tiếng nước ngoài được triển khai ở những nơi đủ điều kiện và do cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia.

5. Rà soát lại toàn bộ chương trình dạy nghề phổ thông để chọn lựa, bổ sung các chương trình dạy nghề phù hợp với yêu cầu, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và điều kiện dạy học của nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông tại các trường, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp; khuyến khích việc dạy nghề truyền thống của địa phương ở những nơi có điều kiện

thuận lợi. Tiếp tục thực hiện đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học.

6. Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản, tại các cơ sở sản xuất,...

7. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. **Triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.**

8. Chỉ đạo các cơ sở GDTrH tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học mới theo công văn 3988/BGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2015, đặc biệt quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Tổ chức tập luyện và duy trì nền nếp tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.

9. Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

II. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh

1. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách

học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh trung học tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo Công văn số 3162/BGDĐT-GDTrH ngày 24/6/2015 của Bộ GDĐT và Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học theo công văn 3790/BGDĐT-GDTrH ngày 29/7/2015. Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi thí nghiệm - thực hành của học sinh, Ngày hội công nghệ thông tin, Ngày hội sử dụng ngoại ngữ, Ngày hội đọc,...

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tiếp tục mở rộng mô hình trường học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương ở những nơi có điều kiện.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; các hội thi năng khiếu trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu nói trên làm tiêu chí để xét thi đua các đơn vị có học sinh tham gia.

- Tiếp tục phối hợp với các đối tác thực hiện tốt các dự án khác như: Chương trình dạy học Intel; Dự án Đối thoại Châu Á - Kết nối lớp học; Trường học sáng tạo; Chương trình giáo dục kỹ năng sống;...

3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc việc không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 6, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học theo Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. **Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.**

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết: nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học; Thông hiểu: diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, có thể thêm các hoạt động phân tích, giải thích, so sánh; áp dụng trực tiếp (làm theo mẫu) kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập; Vận dụng: kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học; Vận dụng cao: vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lí trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỷ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; chỉ đạo việc ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan

nhieu lựa chọn đúng thay vì chỉ có câu hỏi 1 lựa chọn đúng; tiếp tục nâng cao chất lượng việc thi cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết đối với môn ngoại ngữ; thi thực hành đối với các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12; tiếp tục triển khai đánh giá các chỉ số trí tuệ (IQ, AQ, EQ...) trong tuyển sinh trường THPT chuyên ở những nơi có đủ điều kiện.

- Đối với môn Tiếng Anh theo chương trình thí điểm của Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020": thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT, đặc biệt chú trọng tới việc sử dụng các hình thức thực hành để đánh giá toàn diện quá trình học tập của học sinh.

- Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>) của sở/phòng GDĐT và các trường học. Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

III. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

1. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

- Các sở GDĐT cần tổ chức tốt việc tập huấn tại địa phương về nội dung: Mô hình trường học mới cấp THCS; Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Dạy học toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh; Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuyên đề tích hợp, liên môn; Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học; giáo dục kỹ năng sống; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học;... đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn của Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo các trường trung học phối hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường đại học, cao đẳng sư phạm tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên THCS và THPT. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối".

- Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ (môn tiếng Anh), tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT đáp ứng việc triển khai Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" tại địa phương, cơ sở giáo dục. Những giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc chưa được bồi dưỡng về phương pháp dạy tiếng Anh thì được bố trí đi học để đạt chuẩn/yêu cầu trước khi phân công dạy học. Việc bồi dưỡng giáo viên phải gắn với việc bố trí, sử dụng có hiệu quả.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các cơ sở GDTrH dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong các cơ sở GDTrH. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" (không gian quản lý của sở GDĐT đã được cấp đầy đủ các chức năng tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn) để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, phòng/sở GDĐT (trực tiếp và qua mạng) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

- Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ chức tốt và động viên giáo viên tham gia Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học.

3. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Đối với các trường trung học cần chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Mỹ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục, Giáo dục quốc phòng - an ninh, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học.

- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Các sở/phòng GDĐT quan tâm, kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh khắc phục những hạn chế để có đủ đội ngũ giáo viên cơ hữu của các trường ngoài công lập; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát huy tính năng động, sáng tạo, áp dụng các mô hình tiên tiến của loại hình trường này.

IV. Phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia; phát triển hệ thống trường THPT chuyên, trường chất lượng cao

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Các cấp quản lý giáo dục tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo quy hoạch mạng lưới trường lớp THCS, THPT, chú trọng phát triển các trường THCS liên xã, trường THPT chuyên, trường nội trú, bán trú tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập; giải quyết quỹ đất cho trường học theo quy định đối với trường chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện việc rà soát và chấm dứt việc tổ chức các cơ sở giáo dục cấp THCS theo kiểu biến tướng các trường chuyên, lớp chọn.

2. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

2.1. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, vườn trường, nhất là đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương..

2.2. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển thiết bị dạy học tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010-2015” theo Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo các trường yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

2.3. Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc khu vực vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Các sở GDĐT chủ động tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn sau năm 2015-2020 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

4. Triển khai Đề án phát triển trường THPT chuyên

Tổ chức đánh giá 5 năm thực hiện Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010-2020; tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm xây dựng và phát triển hệ thống trường THPT chuyên trong giai đoạn tới.

Khuyến khích các trường THPT có điều kiện về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất hiện đại thực hiện những mục tiêu, giải pháp như trường THPT chuyên.

Khuyến khích các trường tự thực phát triển theo định hướng chất lượng cao phù hợp với học phí tự nguyện.

V. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục

1. Tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ (XMC) cho người lớn. Tổ chức triển kiểm tra công nhận PCGD THCS theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD, XMC và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Các địa phương quan tâm việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Thực hiện tốt việc quản lý PCGD THCS theo Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC.

3. Các sở GDĐT tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

VI. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học

1. Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi.

Các cơ quan quản lý giáo dục và các nhà trường nghiên cứu, quán triệt đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định cho từng cấp quản lý, từng chức danh quản lý theo quy định tại các văn bản hiện hành. Khắc phục ngay tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng cơ quan đơn vị và từng chức danh quản lý.

2. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT, việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Kiểm tra, rà soát và tăng cường quản lý các cơ sở GDTrH yếu tố nước ngoài, các chương trình giảng dạy của nước ngoài hoặc bằng tiếng nước ngoài tại các cơ sở GDTrH của Việt Nam; các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

4. Tiếp tục chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua internet, trang mạng "Trường học kết nối", đặc biệt trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thanh tra viên, cán bộ quản lý giáo dục.

VII. Công tác thi đua, khen thưởng

Các cơ quan quản lý giáo dục chỉ đạo các cơ sở GDTrH phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Bộ GDĐT khuyến khích các địa phương có nhiều mô hình đổi mới; vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ GDTrH.

Các sở GDĐT chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng (để ph/hợp chỉ đạo);
- Các sở GDĐT; các ĐH, trường ĐH có trường THPT; trường trực thuộc (để th/hiện);
- Các cơ quan thuộc Bộ (để th/hiện);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Vinh Hiền

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2015

Kính gửi:

- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường phổ thông trực thuộc.

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học (GDTrH), Giáo dục Tiểu học (GDTH) Giáo dục Thường xuyên (GDTX) năm học 2015-2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các cơ sở GDTH, GDTrH, GDTX tổ chức một số hoạt động đầu năm học 2015-2016 như sau:

I. Các hoạt động

1. Đón học sinh đầu cấp học

- Tổ chức các hoạt động để học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) được tiếp nhận vào lớp, vào trường làm quen với thầy cô giáo, với bạn bè như: họp lớp giới thiệu làm quen, đón học sinh tại lễ khai giảng, trò chơi, sinh hoạt tập thể, giao lưu kết nghĩa giữa học sinh các lớp đầu cấp với học sinh các lớp trên...;

- Tạo điều kiện cho học sinh mới vào trường hoà nhập nhanh chóng vào môi trường học tập và rèn luyện mới qua hoạt động hướng dẫn, giúp đỡ thân thiện của bạn bè và thầy cô giáo.

2. Tổ chức hoạt động tìm hiểu về nhà trường

- Tìm hiểu về truyền thống nhà trường; tổ chức và bộ máy, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; Tìm hiểu và nắm được điều lệ, quy chế nhà trường, quy chế kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh về học tập và rèn luyện, nội quy và các quy định của nhà trường.

- Tìm hiểu về các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị học tập, vị trí phòng học, phòng bộ môn; thư viện, hệ thống công nghệ thông tin - truyền thông, phòng truyền thống, sân chơi, bãi tập, nhà thi đấu thể dục thể thao, nhà ăn, khu nội trú (nếu có), công trình nước và vệ sinh, bảo vệ môi trường, trang phục, đồ dùng học tập và rèn luyện của học sinh khi đến trường.

- Hướng dẫn học sinh chăm sóc, sử dụng, giữ gìn, bảo vệ các công trình, phục vụ cho các hoạt động trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh sử dụng, giữ gìn, bảo quản sách, vở, đồ dùng học tập.

3. Tìm hiểu về chương trình giáo dục

- Tổ chức tìm hiểu các hoạt động học tập, giới thiệu để giúp học sinh làm quen với mục đích, yêu cầu, chương trình học tập và giáo dục, phương pháp học tập và rèn luyện ở trường, lớp; làm quen từng bước tiếp cận với nội dung và phương pháp của môn học/hoạt động giáo dục một cách tích cực, chủ động, tự tin.

- Giới thiệu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo nhằm khơi dậy trong các em sự yêu thích và hứng thú đối với môn học.

4. Hướng dẫn tham gia một số hoạt động trong và ngoài nhà trường

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh tập hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

- Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu về cảnh quan sư phạm và môi trường thân thiện trong nhà trường (xây dựng, giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; học tập và rèn luyện có hiệu quả; rèn luyện kỹ năng sống; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và vui chơi lành mạnh...).

- Tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương.

II. Yêu cầu tổ chức các hoạt động

1. Việc tổ chức các hoạt động đầu năm học phải phù hợp với điều kiện nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý học sinh, gắn với thực tế của địa phương; thực sự có tác dụng, hiệu quả đối với học sinh, đặc biệt là học sinh đầu cấp học, tránh việc tổ chức máy móc, hời hợt, qua loa; phải tạo được niềm tin, động lực học tập cho học sinh và không khí vui tươi, phấn khởi trong nhà trường. Khuyến khích các cơ sở GDTH, GDTrH, GDTX xây dựng quy định về văn hóa nhà trường.

2. Các hoạt động cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự quản của học sinh, gắn với các hoạt động xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực.

3. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ và phối hợp của đại diện Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể địa phương, đại diện các thế hệ học sinh của trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các sở/phòng GDĐT chỉ đạo việc triển khai tổ chức các hoạt động đầu năm học ở tất cả các cơ sở GDTH, GDTrH, GDTX trên địa bàn. Tùy theo kế hoạch của mỗi trường, các hoạt động này có thể tổ chức ngay sau khi học sinh tựu trường hoặc trong thời gian chuẩn bị khai giảng năm học mới.

2. Thủ trưởng các cơ sở GDTH, GDTrH, GDTX xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trên phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đặc điểm của địa phương và đối tượng học sinh; quán triệt, phân công cụ thể cho các cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, giáo viên làm công tác tư vấn phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các cơ sở GDTH, GDTrH, GDTX có thể biên soạn các nội dung cần phổ biến, tìm hiểu, hoạt động thành tài liệu, tờ rơi để tuyên truyền, phổ biến đến học sinh và cha mẹ học sinh; đồng thời làm tài liệu để giáo viên hướng dẫn học sinh trong học tập và sinh hoạt.

Thông qua các hoạt động tập thể để nâng cao nhận thức của học sinh về truyền thống của nhà trường; tiếp cận với điều kiện cơ sở vật chất, điều lệ, quy chế, nội quy, quy tắc ứng xử và các quy định khác liên quan của nhà trường, để học sinh hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức trách nhiệm của mình; rèn luyện một số kỹ năng cần thiết khi bước vào năm học mới, môi trường học tập mới.

Nhận được công văn này, đề nghị các sở GDĐT triển khai đến các phòng GDĐT, các cơ sở GDTH, GDTrH, GDTX và cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện. Báo cáo kết quả gửi về Bộ GDĐT (Vụ Giáo dục Tiểu học hoặc Vụ Giáo dục Trung học hoặc Vụ Giáo dục Thường xuyên - Số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội) theo định kỳ đầu năm học (cùng với việc gửi văn bản, cần gửi qua e-mail theo địa chỉ: vugdth@moet.edu.vn; vugdtrh@moet.edu.vn; vugdtx@moet.edu.vn).

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng (để ph/hợp chỉ đạo);
- Các sở GDĐT; các cơ sở GDTH, GDTrH, GDTX trực thuộc (để th/hiện);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTH, GDTrH, GDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Hiển

Số: **3790/BGDĐT-GDTrH**

V/v tổ chức cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn và cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2015

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các trường trung học trực thuộc.

Thực hiện chủ trương đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; gắn liền giáo dục trong nhà trường với thực tiễn cuộc sống; góp phần hình thành năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tổ chức cuộc thi *Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn* dành cho học sinh trung học và cuộc thi *Dạy học theo chủ đề tích hợp* dành cho giáo viên trung học năm học 2015-2016 (áp dụng cho cả đối tượng học viên và giáo viên hệ Giáo dục thường xuyên (GDTX)). Bộ GDĐT hướng dẫn tổ chức 02 cuộc thi nói trên như sau:

A. Một số quy định về các Cuộc thi

I. Cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học

1. Mục đích của cuộc thi

- Khuyến khích học sinh vận dụng kiến thức của các môn học khác nhau để giải quyết các tình huống thực tiễn; tăng cường khả năng vận dụng tổng hợp, khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh;

- Thúc đẩy việc gắn kiến thức lý thuyết và thực hành trong nhà trường với thực tiễn đời sống; đẩy mạnh thực hiện dạy học theo phương châm "học đi đôi với hành";

- Góp phần đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; thúc đẩy sự tham gia của gia đình, cộng đồng vào công tác giáo dục.

2. Nội dung của cuộc thi: Học sinh phát hiện vấn đề và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về một trong các chủ đề sau: *hiểu biết về pháp luật, an toàn giao thông; phòng chống tham nhũng; bảo vệ chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên, tài nguyên và môi*

trường biển, đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. *Đối tượng dự thi:* Thí sinh là học sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT); học viên bổ túc trung học cơ sở (BTTHCS), bổ túc trung học phổ thông (BTTHPT).

4. *Sản phẩm dự thi:* Sản phẩm dự thi là một bài viết của 01 thí sinh hoặc nhóm 02 thí sinh, chưa được công bố, dài không quá 3000 từ, dung lượng không quá 10MB. Cấu trúc của bài viết dự thi được mô tả ở Phụ lục I kèm theo.

5. Tiêu chí chấm thi

a) Mục tiêu: Tình huống đặt ra phải là tình huống thực tiễn; gần gũi, thiết thực; có thể giải quyết được bằng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của học sinh.

b) Nội dung: Xác định rõ vấn đề, mục tiêu cần giải quyết; nêu bật được ý nghĩa và tác dụng của việc giải quyết tình huống; nêu được các phương án với cách thức khác nhau trong việc giải quyết tình huống, ưu tiên những giải pháp và cách thức độc đáo, giàu tính sáng tạo và khả thi.

c) Thang điểm

Nội dung	Tiêu chí	Điểm
1. Vấn đề nghiên cứu	Mô tả tình huống thể hiện sự rõ đòi hỏi của thực tiễn/vấn đề cần giải quyết	10
	Lí giải về sự cấp thiết của thực tiễn/vấn đề cần giải quyết	5
	Xác định các tiêu chí cho giải pháp đề xuất phù hợp với kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của học sinh	5
2. Thiết kế và phương pháp	Mô tả sự tìm tòi các giải pháp khác nhau để đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn/giải quyết vấn đề	10
	Xác định giải pháp nhằm đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn/giải quyết vấn đề	10
	Mô tả kế hoạch và các phương pháp thực hiện giải pháp	10
3. Thực hiện: Xây dựng và kiểm tra	Thu thập và phân tích dữ liệu một cách hệ thống	10
	Áp dụng các phương pháp toán học và thống kê phù hợp	10
	Dữ liệu thu thập đủ hỗ trợ cho giải thích và các kết luận	10

4. Trình bày	Các minh chứng khoa học được bố trí logic	10
	Các đồ thị, hình vẽ, tranh ảnh được chú thích rõ ràng	5
	Cách trình bày thể hiện tư duy chặt chẽ, giàu sức thuyết phục	5
	Tổng cộng	100

II. Cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học

1. Mục đích của cuộc thi

- Khuyến khích giáo viên sáng tạo, thực hiện dạy học theo chủ đề, chủ điểm có nội dung liên quan đến nhiều môn học và gắn liền với thực tiễn;
- Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập; tăng cường hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học;
- Tạo cơ hội giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các giáo viên trung học trên toàn quốc và thế giới.

2. Nội dung của cuộc thi: Xây dựng chủ đề dạy học có nội dung kiến thức liên quan trực tiếp đến hai hay nhiều môn học; thiết kế tiến trình dạy học chủ đề đã xây dựng theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chuẩn bị thiết bị dạy học và học liệu để hỗ trợ hoạt động học của người học; thử nghiệm tiến trình dạy học đã thiết kế (theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014).

3. Đối tượng dự thi: Thí sinh là giáo viên THCS, THPT; giáo viên BTTHCS, BTTHPT.

4. Sản phẩm dự thi

Sản phẩm dự thi là hồ sơ dạy học, bao gồm:

- Tiến trình dạy học chủ đề đã xây dựng được tổ chức thành các hoạt động học của học sinh theo phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực;
- Thiết bị dạy học và học liệu hỗ trợ hoạt động học của học sinh theo tiến trình dạy học đã thiết kế: mô tả dụng cụ thí nghiệm, mô hình, vật thật; video clips, âm thanh, tranh, ảnh, bản đồ, sơ đồ, biểu đồ, sách, báo, tài liệu khoa học...;
- Báo cáo về việc thử nghiệm tiến trình dạy học đã thiết kế, kèm theo *minh chứng* về hoạt động dạy học đã tiến hành: các đoạn video clip minh họa hoạt động dạy học điển hình; sản phẩm của các hoạt động và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh.

5. Hồ sơ dự thi

Hồ sơ dự thi bao gồm:

- Phiếu thông tin về giáo viên hoặc nhóm 02 giáo viên dự thi (Phụ lục II);
- Phiếu mô tả hồ sơ dạy học (Phụ lục III);
- Hồ sơ dạy học (trong 01 tệp nén có dung lượng không quá 30MB).

6. Tiêu chí chấm thi

a) Mục tiêu dạy học: Mục tiêu của bài học được xác định rõ ràng, gắn liền với yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

b) Nội dung dạy học: Thể hiện rõ tính liên môn thông qua mục tiêu và nội dung dạy học về kiến thức, kỹ năng của các môn học khác nhau mà học sinh đạt được qua dự án dạy bài học; Nội dung, hình thức, bối cảnh xây dựng bài học gắn liền với thực tiễn cuộc sống, thực tiễn dạy học, phù hợp với điều kiện của nhà trường Việt Nam.

c) Thang điểm

Nội dung	Tiêu chí	Điểm
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	10
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	10
	Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học và học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	10
	Mức độ hợp lý của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	10
2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh	Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ học tập</i> .	5
	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.	5
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	5
	Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	5

3. Hoạt động của học sinh	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	10
	Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	10
	Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	10
	Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	10
Tổng cộng		100

B. Tổ chức cuộc thi

1. Các sở GDĐT phát động cuộc thi tới các cơ sở giáo dục trung học của địa phương. Các trường trung học, trung tâm GDTX phát động cuộc thi trong toàn thể đơn vị.

2. Thí sinh (hoặc nhóm thí sinh) dự thi trên tinh thần tự nguyện; mỗi thí sinh được tham gia 01 bài dự thi. Các trường trung học, trung tâm GDTX nhận bài dự thi của đơn vị mình và gửi về sở GDĐT.

3. Sở GDĐT tổ chức chấm để lựa chọn không quá 50 bài dự thi, gửi Danh sách thí sinh dự thi và Báo cáo công tác tổ chức cuộc thi tại địa phương về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học) chậm nhất vào **ngày 15/3/2016** (theo dấu bưu điện) ; đồng thời gửi qua mạng theo địa chỉ : ntsuu@moet.edu.vn.

4. Thí sinh tham gia dự thi phải có tài khoản do trường đang học cấp trên trang mạng <http://truonghocketnoi.edu.vn> đã được điền đầy đủ thông tin chính xác và có ảnh chân dung được chụp trong thời gian không quá 06 tháng; các thông tin này sẽ được dùng để in giấy chứng nhận cho thí sinh đoạt giải.

5. Hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi trên mạng là **ngày 31/3/2016** (sau thời hạn này hệ thống sẽ tự động khóa lại). Những bài thi không nộp lên mạng đúng thời hạn trên sẽ không được dự thi.

Ban giám khảo cuộc thi chấm bài dự thi để lựa chọn, xếp giải của cuộc thi và công bố kết quả cuộc thi vào **tháng 5/2016**.

6. Xếp giải cuộc thi

Các giải cuộc thi gồm có: Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích; thí sinh đoạt giải trong cuộc thi được nhận giấy chứng nhận của Bộ GDĐT.

Nhận được công văn này, Bộ GDĐT đề nghị các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục trung học trực thuộc Bộ GDĐT, cơ sở giáo dục trung học thuộc trường đại học

khẩn trương triển khai thực hiện. Mọi thông tin chi tiết về cuộc thi sẽ liên tục được cập nhật trên website <http://truonghocketnoi.edu.vn>. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần thông tin kịp thời về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ GDTX (để phối hợp);
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Hiển

Phụ lục I

Cấu trúc bài viết dự thi Cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học
(Kèm theo công văn số 3790/BGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A/ Trang bìa

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh/thành phố:.....
- Phòng Giáo dục và Đào tạo:.....
- Trường
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....
- Email:.....
- Thông tin về thí sinh (hoặc nhóm không quá 02 thí sinh):
 1. Họ và tên.....
 Ngày sinh..... Lớp:.....
 2. Họ và tên.....
 Ngày sinh..... Lớp:.....

B/ Các trang tiếp theo

1. Tên tình huống
2. Mục tiêu giải quyết tình huống
3. Tổng quan về các nghiên cứu liên quan đến việc giải quyết tình huống
4. Giải pháp giải quyết tình huống
5. Thuyết minh tiến trình giải quyết tình huống
Mô tả quá trình thực hiện, các tư liệu được sử dụng, các thiết bị sử dụng trong việc giải quyết tình huống
6. Ý nghĩa của việc giải quyết tình huống
Mô tả ý nghĩa, vai trò của việc giải quyết tình huống được lựa chọn đối với thực tiễn học tập và thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội./.

Phụ lục II

Phiếu thông tin về giáo viên (hoặc nhóm giáo viên) dự thi

(Kèm theo công văn số 3790/BGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Sở giáo dục và đào tạo tỉnh/thành phố:.....
- Phòng giáo dục và đào tạo (nếu là giáo viên THCS):.....
- Trường
- Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....; Email:.....
- Thông tin về giáo viên (hoặc nhóm không quá 02 giáo viên):
 1. Họ và tên.....
Ngày sinh..... Môn :.....
Điện thoại:.....; Email:.....
 2. Họ và tên.....
Ngày sinh..... Môn :.....
Điện thoại:.....; Email:.....

Phụ lục III

Phiếu mô tả hồ sơ dạy học dự thi của giáo viên

(Kèm theo công văn số 3790/BGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Tên hồ sơ dạy học

2. Mục tiêu dạy học

- Cần mô tả kiến thức, kĩ năng, thái độ của những môn học nào, bài học nào sẽ đạt được trong bài học này.

- Học sinh cần có năng lực vận dụng những kiến thức liên môn nào để giải quyết các vấn đề bài học đặt ra.

3. Đối tượng dạy học của bài học

Mô tả về đối tượng học sinh: số lượng, lớp, khối lớp và những đặc điểm cần thiết khác của học sinh đã học theo bài học.

4. Ý nghĩa của bài học

Mô tả ý nghĩa, vai trò của bài học đối với thực tiễn dạy học, thực tiễn đời sống xã hội.

5. Thiết bị dạy học, học liệu

Mô tả các thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu sử dụng trong dạy học.

Mô tả các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học của bài học.

6. Hoạt động dạy học và tiến trình dạy học

Mô tả các hoạt động dạy học (mục tiêu, nội dung, cách tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, hoạt động của học sinh, hoạt động của giáo viên) theo tiến trình dạy học đã thực hiện với học sinh trong thực tiễn.

7. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập

Mô tả cách thức, tiêu chí đánh giá kết quả học tập của học sinh.

8. Các sản phẩm của học sinh

Mô tả các sản phẩm của học sinh, minh chứng kết quả học tập của học sinh qua bài học./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 3162/BGDĐT-GDTrH

V/v hướng dẫn triển khai hoạt động NCKH và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2015-2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2015

Kính gửi:

- Các cơ sở giáo dục đại học;
- Các viện nghiên cứu;
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục trung học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục trung học thuộc đại học, trường đại học.

Thực hiện Quy chế thi khoa học, kỹ thuật (KHKT) cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) (sau đây gọi tắt là Thông tư 38), Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp quốc gia dành cho học sinh trung học (sau đây gọi tắt là Cuộc thi) năm học 2015-2016 như sau:

I. Mục đích

1. Khuyến khích học sinh trung học NCKH; sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;
2. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học; đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; thúc đẩy giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học;
3. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở nghiên cứu, các tổ chức và cá nhân hỗ trợ hoạt động nghiên cứu KHKT của học sinh trung học;
4. Tạo cơ hội để học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu KHKT của mình; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế.

II. Tổ chức triển khai

Để tổ chức hoạt động NCKH của học sinh trung học và chuẩn bị tham gia Cuộc thi năm học 2015 – 2016, Bộ GDĐT đề nghị:

Các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu tích cực hỗ trợ hoạt động nghiên cứu KHKT của học sinh trung học như: cử các nhà khoa học, giảng viên tham gia tập huấn, tư vấn, hướng dẫn giáo viên, học sinh nghiên cứu KHKT và tham gia ban

giám khảo Cuộc thi ở địa phương; tạo điều kiện cho học sinh sử dụng các phòng thí nghiệm trong quá trình nghiên cứu KHKT và có chính sách hỗ trợ đối với các thí nghiệm phải trả phí; hỗ trợ triển khai cuộc thi KHKT cấp địa phương và quốc gia; có các chính sách khuyến khích các nhà khoa học, giảng viên tham gia hỗ trợ hoạt động nghiên cứu KHKT của học sinh vận dụng theo chế độ chính sách hiện hành đối với việc hướng dẫn sinh viên NCKH; có các chính sách khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu KHKT (ưu tiên tuyên thặng, trao phần thưởng, học bổng cho học sinh đạt giải).

Các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục trung học trực thuộc Bộ GDĐT, các cơ sở giáo dục trung học thuộc đại học, trường đại học, thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác NCKH của học sinh trung học và các quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT về Cuộc thi đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

2. Trên cơ sở quy chế và các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi năm học 2015-2016, sở GDĐT chỉ đạo các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trung học lập kế hoạch, tổ chức triển khai công tác NCKH của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học của cơ sở giáo dục. Trong quá trình triển khai, các đơn vị cần quan tâm tổ chức một số hoạt động sau:

a) Tổng kết, đánh giá các hoạt động NCKH của học sinh; biểu dương, khen thưởng học sinh và cán bộ hướng dẫn có thành tích trong công tác NCKH của học sinh trong năm học 2014 – 2015; phát động phong trào NCKH và tham gia Cuộc thi năm học 2015-2016;

b) Tổ chức hội thảo, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về các quy định, hướng dẫn về công tác tổ chức Cuộc thi, phương pháp NCKH; tạo điều kiện để học sinh, giáo viên tham gia NCKH và áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

c) Khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên có năng lực và kinh nghiệm NCKH, giáo viên đã hướng dẫn học sinh NCKH, giáo viên đã thực hiện đề tài NCKH sư phạm ứng dụng; đưa nội dung hướng dẫn học sinh NCKH vào sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho giáo viên trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình học tập, các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

3. Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; các viện và trung tâm khoa học công nghệ; sở khoa học và công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh/thành phố; các nhà khoa học; cha

mẹ học sinh trong việc hướng dẫn và đánh giá các dự án khoa học của học sinh; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho học sinh NCKH và tham gia Cuộc thi.

4. Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi của Bộ GDĐT, các đơn vị dự thi thành lập Hội đồng thẩm định khoa học và tổ chức cuộc thi KHKT dành cho học sinh THCS và THPT ở địa phương phù hợp với điều kiện thực tế; chọn cử và tích cực chuẩn bị các dự án tham gia Cuộc thi. Trong quá trình tổ chức cuộc thi KHKT ở địa phương, cần bảo đảm sự không trùng lặp nhưng có tác dụng hỗ trợ nhau giữa các cuộc thi dành cho học sinh trung học như: thi ý tưởng sáng tạo; thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn; thi hùng biện tiếng Anh; thi thí nghiệm thực hành; thi tin học trẻ không chuyên; thi sáng tạo kỹ thuật thanh thiếu niên và nhi đồng;...

5. Thủ trưởng cơ sở giáo dục trung học phân công giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH. Giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH được tính giảm số tiết dạy trong thời gian hướng dẫn vận dụng theo quy định tại Điểm c, Điểm d, Khoản 2, Điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông để có thời gian cho việc nghiên cứu, hướng dẫn học sinh, đi thực tế, thực hành, xây dựng báo cáo, chuẩn bị và tham dự Cuộc thi;... Đối với giáo viên có đóng góp tích cực và có học sinh đạt giải trong Cuộc thi có thể được xem xét nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên xét đi học tập nâng cao trình độ, được xét tặng giấy khen, bằng khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu khác.

III. Tổ chức Cuộc thi năm 2015 - 2016

1. Thời gian và địa điểm tổ chức

- Khu vực phía Bắc (dành cho các tỉnh, thành phố từ Thừa Thiên - Huế trở ra): Tổ chức tại Thành phố Hải Phòng, dự kiến từ ngày 05/3/2016 đến ngày 08/3/2016;

- Khu vực phía Nam (dành cho các tỉnh, thành phố từ Đà Nẵng trở vào): Tổ chức tại tỉnh Đồng Nai, dự kiến từ ngày 12/3/2016 đến ngày 15/3/2016.

2. Đối tượng dự thi: Học sinh đang học lớp 8, 9 THCS và đang học THPT.

3. Lĩnh vực dự thi: Các dự án dự thi ở 20 lĩnh vực trong bảng dưới đây:

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
1	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lí; Hệ thống và tiến hóa;...
2	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lí; Tâm lí nhận thức; Tâm lí xã hội và xã hội học;...
3	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-

		Sinh cấu trúc;...
4	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lí học và Bệnh lí học;...
5	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lí tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...
6	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...
7	Sinh học trên máy tính và Sinh -Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lí trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...
8	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...
9	Hệ thống nhúng	Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...
10	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển nhiên liệu tế bào và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...
11	Năng lượng: Vật lí	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...
12	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lí thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...
13	Kỹ thuật môi trường	Xử lí môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lí chất thải và tái sử dụng; Quản lí nguồn nước;...
14	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lí thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...
15	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...
16	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...
17	Vật lí và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lí nguyên tử, phân tử và quang học; Lý - Sinh; Vật lí trên máy tính; Vật lí thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lí hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lí lí thuyết;...

18	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lí thực vật; Sinh lí thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...
19	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lí thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...
20	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...

4. Nội dung thi: Nội dung thi là kết quả nghiên cứu của các dự án khoa học hoặc dự án kĩ thuật (sau đây gọi chung là dự án) thuộc các lĩnh vực của Cuộc thi.

Dự án có thể của 01 học sinh (gọi là dự án cá nhân) hoặc của 02 học sinh (gọi là dự án tập thể). Dự án tập thể phải có sự phân biệt mức độ khác nhau đóng góp vào kết quả nghiên cứu của người thứ nhất (nhóm trưởng) và người thứ hai.

5. Người hướng dẫn: Mỗi dự án dự thi có 01 giáo viên trung học bảo trợ, có thể đồng thời là người hướng dẫn, do thủ trưởng cơ sở giáo dục trung học có học sinh dự thi ra quyết định cử. Một giáo viên được bảo trợ tối đa 02 dự án KHKT của học sinh trong cùng thời gian. Người bảo trợ phải kí phê duyệt Kế hoạch nghiên cứu trước khi học sinh tiến hành nghiên cứu (Phiếu phê duyệt dự án 1B).

Ngoài người bảo trợ do thủ trưởng cơ sở giáo dục trung học cử, dự án dự thi có thể có thêm người hướng dẫn khoa học là các nhà khoa học chuyên ngành thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở khoa học công nghệ (có thể là cha, mẹ, người thân của học sinh). Trường hợp dự án có nhà khoa học chuyên ngành tham gia hướng dẫn thì phải có xác nhận của nhà khoa học chuyên ngành đó (Phiếu xác nhận của nhà khoa học chuyên ngành).

Trường hợp dự án có nội dung nghiên cứu được thực hiện tại cơ quan nghiên cứu như trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở khoa học công nghệ phải có xác nhận của cơ quan nghiên cứu đó (Phiếu xác nhận của cơ quan nghiên cứu 1C).

6. Đơn vị dự thi

Mỗi Sở GDĐT, cơ sở giáo dục trung học trực thuộc Bộ GDĐT, cơ sở giáo dục trung học thuộc đại học, trường đại học có dự án dự thi là một đơn vị dự thi.

7. Đăng ký dự thi

a) Số lượng dự án đăng ký dự thi: Mỗi đơn vị dự thi được cử không quá 06 dự án tham dự Cuộc thi; Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị đăng cai tổ chức Cuộc thi năm học 2015-2016 được cử không quá 12 dự án dự thi.

Trường hợp đơn vị không tổ chức đội tuyển tham dự Cuộc thi, học sinh có thể đăng kí dự thi tự do bằng cách gửi đơn đăng kí và toàn bộ hồ sơ dự án dự thi theo quy định về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học) theo thời hạn ghi tại

Mục b) dưới đây. Điều kiện đăng ký dự thi tự do: những dự án đoạt giải Nhất tại cuộc thi KHKT tại địa phương năm học 2015-2016 (đối với những nơi có tổ chức thi) hoặc được người hướng dẫn khoa học xác nhận và giới thiệu đủ điều kiện dự thi (theo mẫu gửi kèm). Bộ GDĐT sẽ tổ chức thẩm định và quyết định các dự án tự do được tham dự Cuộc thi.

b) Các đơn vị dự thi gửi bản đăng ký dự thi (theo mẫu gửi kèm) có đóng dấu và chữ ký của thủ trưởng đơn vị dự thi về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục trung học) trước ngày 15/01/2016 (theo dấu bưu điện).

c) Các đơn vị dự thi sử dụng tài khoản đã được Bộ GDĐT bàn giao trên trang mạng <http://truonghocketnoi.edu.vn> để quản lý các dự án dự thi của đơn vị mình.

d) Giáo viên hướng dẫn và học sinh tham gia dự thi phải có tài khoản trên trang mạng <http://truonghocketnoi.edu.vn> đã được điền đầy đủ thông tin chính xác và có ảnh chân dung được chụp trong thời gian không quá 06 tháng; các thông tin này sẽ được dùng để in thẻ dự thi, giấy chứng nhận cho giáo viên và học sinh tham dự Cuộc thi. Học sinh tham gia dự thi (trưởng nhóm đối với dự án tập thể) có nhiệm vụ nộp hồ sơ dự án đăng ký dự thi bao gồm:

- Phiếu học sinh (Phiếu 1A);
- Phiếu phê duyệt dự án (Phiếu 1B);
- Phiếu người hướng dẫn/bảo trợ (Phiếu 1);
- Kế hoạch nghiên cứu (theo mẫu hướng dẫn kèm theo Phiếu 1A);
- Báo cáo kết quả nghiên cứu;
- Phiếu xác nhận của cơ quan nghiên cứu (nếu có);
- Phiếu xác nhận của nhà khoa học chuyên ngành (nếu có);
- Phiếu đánh giá rủi ro (nếu có);
- Phiếu dự án tiếp tục (nếu có);
- Phiếu tham gia của con người (nếu có);
- Phiếu cho phép thông tin (nếu có);
- Phiếu nghiên cứu động vật có xương sống (nếu có);
- Phiếu đánh giá rủi ro chất nguy hiểm (nếu có);
- Phiếu sử dụng mô người và động vật (nếu có).

Các mẫu phiếu nói trên có thể tải về tại mục "Công văn/Khoa học kỹ thuật" trên trang mạng <http://truonghocketnoi.edu.vn>. Các phiếu phải được điền đầy đủ thông tin, ký tên, đóng dấu phù hợp với tiến độ nghiên cứu, nộp lên mạng dưới dạng bản chụp theo định dạng PDF hoặc JPG. Những dự án không có đầy đủ thông tin, thiếu dấu, chữ ký trong các phiếu của hồ sơ sẽ không được tham dự Cuộc thi.

Hạn cuối cùng nộp Hồ sơ dự thi trên mạng là ngày 31/01/2016 (sau thời hạn này hệ thống sẽ tự động khóa lại). Những dự án không nộp đủ hồ sơ đúng hạn trên mạng sẽ không được tham dự Cuộc thi.

8. Công tác tổ chức cuộc thi

Việc tổ chức Cuộc thi năm học 2015 – 2016 được thực hiện theo Thông tư 38. Để phù hợp với những quy định mới nhất của cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế - Intel ISEF, Bộ GDĐT hướng dẫn cụ thể thêm một số nội dung sau:

8.1. Ban tổ chức cuộc thi

a) Ban tổ chức Cuộc thi được thành lập theo khu vực phía Bắc và phía Nam.

b) Giao cho giám đốc sở giáo dục và đào tạo đăng cai tổ chức Cuộc thi ra quyết định thành lập ban tổ chức Cuộc thi tại mỗi khu vực.

c) Thành phần ban tổ chức Cuộc thi tại mỗi khu vực gồm

- Trưởng ban: Giám đốc sở GDĐT đăng cai tổ chức Cuộc thi;

- Các phó trưởng ban: Đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan ở Bộ; Lãnh đạo sở GDĐT đăng cai tổ chức Cuộc thi;

- Ủy viên: Lãnh đạo các đơn vị dự thi; chuyên viên các vụ, cục thuộc Bộ GDĐT; lãnh đạo, chuyên viên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở giáo dục và đào tạo nơi đăng cai tổ chức Cuộc thi.

d) Nhiệm vụ của ban tổ chức Cuộc thi

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi trình Trưởng ban chỉ đạo Cuộc thi phê duyệt;

- Triển khai tổ chức Cuộc thi theo kế hoạch đã được phê duyệt.

8.2. Tiêu chí đánh giá dự án dự thi cuộc thi KHKT cấp quốc gia

Căn cứ quy định tại Thông tư 38 và để đáp ứng yêu cầu của cuộc thi KHKT quốc tế - Intel ISEF, Cuộc thi năm học 2015-2016 đánh giá dự án dự thi căn cứ theo các tiêu chí dưới đây:

a) Dự án khoa học

- Câu hỏi nghiên cứu: 10 điểm;

- Kế hoạch nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu: 15 điểm;

- Tiến hành nghiên cứu (thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu): 20 điểm;

- Tính sáng tạo: 20 điểm;

- Trình bày: 35 điểm (gian trung bày: 10 điểm và trả lời phỏng vấn: 25 điểm).

b) Dự án kỹ thuật

- Vấn đề nghiên cứu: 10 điểm;

- Kế hoạch nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu: 15 điểm;

- Tiến hành nghiên cứu (xây dựng và thử nghiệm): 20 điểm;
- Tính sáng tạo: 20 điểm;
- Trình bày: 35 điểm (gian trung bày: 10 điểm và trả lời phỏng vấn: 25 điểm).

Trong quá trình chấm thi, các tiêu chí nói trên được xem xét, đánh giá dựa trên kết quả nghiên cứu và chỉ cho điểm sau khi đã xem xét, đối chiếu với các minh chứng khoa học về quá trình nghiên cứu được thể hiện trong các phiếu ghi tại Mục 7, Khoản d) nói trên và sổ tay nghiên cứu khoa học của học sinh.

8.3. Về quy trình chấm thi

a) Quy trình chấm thi thực hiện theo các quy định tại Thông tư 38 và những qui định mới nhất của cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế - Intel ISEF.

b) Những thí sinh đoạt giải Nhất tại vòng thi lĩnh vực có khả năng trình bày bằng tiếng Anh được tham gia vòng thi toàn cuộc. Tại vòng thi toàn cuộc, thí sinh trình bày dự án và trả lời câu hỏi của giám khảo bằng tiếng Anh.

IV. Kinh phí

Kinh phí phục vụ công tác NCKH và tổ chức các cuộc thi trích từ các nguồn ngân sách nhà nước dành cho các hoạt động thường xuyên phục vụ dạy học của nhà trường và kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

Nhận được công văn này, Bộ GDĐT đề nghị các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu, các sở GDĐT, các cơ sở giáo dục trung học trực thuộc Bộ GDĐT, các cơ sở giáo dục trung học thuộc đại học, trường đại học khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần thông tin kịp thời về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- TW Đoàn TNCSHCM (để phối hợp);
- Vifotec (để phối hợp);
- Công ty Intel Việt Nam (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký

Nguyễn Vinh Hiển

MỤC LỤC

	Trang
1 Báo cáo tổng kết năm học 2014 - 2015 đối với giáo dục trung học	1
2 Dự thảo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2015-2016	13
3 Hướng dẫn tổ chức một số hoạt động đầu năm học 2015-2016	23
4 Hướng dẫn tổ chức cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn và cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp	26
5 Hướng dẫn triển khai hoạt động NCKH và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2015-2016	34